TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/DS-ST
Ngày 03 tháng 11 năm 2022
V/v tranh chấp quyền đi qua Bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ và ông Huỳnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng - Thư Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/ TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền đi qua bất động sản liền kề", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 143/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Ngọc Q, sinh năm 1947

Nơi cư trú: Số 3/14, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng (tên gọi khác: C), sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 1/2D, Khóm 6, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 1/2D, Khóm 6, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3.2- Bà Võ Loan A, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số 3/14, Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Q, bà Ng, ông D có mặt; bà A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Dương Ngọc Q trình bày: Ông có diện tích đất nuôi trồng thủy sản, được UBND thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) cấp các

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số AG 310354, ngày 02/11/2006, diện tích 3.528,7m^2, tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 19; số G 878841, ngày 19/5/1997, diện tích 6.130m^2, thửa đất số 422, tờ bản đồ số 01; số G 788052, ngày 17/5/1997, diện tích 16.178m^2, tại thửa đất các số 210, 216, 417, 465, 213, tờ bản đồ số 01, các thửa đất tọa lạc tại Khóm 5 (nay là Khóm 6), Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Các phần đất trên nằm liền kề với nhau và tiếp giáp với kênh Thủy Lợi, thuộc Khóm 6, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Trước đây đất này chủ yếu là trồng lúa và nuôi cá, đến khi cho chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản thì gia đình cũng chuyển đổi theo. Từ khi sử dụng các diện tích đất này, đến nay chuyển sang nuôi tôm và đi lại vận chuyển trực tiếp trên tuyến kênh trên. Từ năm 2016 cho đến nay, do tuổi cao nên ông chỉ nuôi tôm và cua theo mô hình quảng canh, mỗi tháng đến con nước thì mới vào để xả nước thu hoạch tôm, cua. Tuy nhiên, hiện nay khu vực bờ kênh để đi vào phần đất đã bị gia đình bà Nguyễn Thị Ánh Ng (có phần đất nằm ở đầu ngoài và đầu sau tiếp giáp với đất tôi) làm hàng rào trên bờ kênh Thủy Lợi chắn hết phần đường đi để vào phần đất vuông, gây khó khăn cho việc đi lại thăm nom, chăm sóc vuông tôm của gia đình tôi. Ông đề Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, buộc bà Nguyệt mở lối đi và ông được công nhận phần lối đi ngang 01 mét, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại Kênh Thủy Lợi, thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 (theo Biên bản xem xét thẩm định do Toà án và các cơ quan chuyên môn lập ngày 02/6/2022 và theo Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/8/2022) tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, để tạo điều kiện có lối đi vào vuông tôm. Ông đồng ý trả bà Nguyệt giá trị phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh Ng trình bày: Gia đình bà có diện tích đất nuôi trồng thủy sản tại Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, tiếp giáp với diện tích đất của ông Dương Ngọc Q. Phần diện tích đất của ông Dương Ngọc Q nằm phía trong đất của bà, bà xác định đất ông Quân chỉ giáp 01 mặt của đất bà ở hướng Nam; còn đất phía sau hậu của ông Dương Ngọc Q giáp với đất của cha bà là ông Nguyễn Văn Thúng (Cạnh hướng Bắc đất của ông Quân, hiện do vợ chồng tôi thuê của cha tôi để làm); cạnh hướng Đông đất của ông Quân giáp đất của ông Võ Văn Tòng và ông Nguyễn Văn Thúng; phần còn lại của đất ông Quân ở hướng Tây giáp đường mương thoát nước. Trước đây ông Quân muốn đi vào đất của ông Quân thì gia đình bà có cho ông Quân đi nhờ phần đất cặp kênh thủy lợi, nhưng ông Quân cho nhiều người đi vào đất, gia đình bị mất tài sản hoài nên bà đã rào lại đất; hơn nữa gia đình dự định nuôi tôm công nghệ cao nên không cho người lạ vào đất; nếu chú ba Quân muốn vào đất thì bà cũng tháo rào cho chú ba Quân vào, không đồng

ý cho chú ba Quân đưa người lạ đi ngang phần đất của bà. Do đó, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc Q yêu cầu di dời hàng rào, công nhận phần lối đi chung ngang 01 mét, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại Kênh Thủy Lợi thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 (theo Biên bản xem xét thẩm định do Toà án và các cơ quan chuyên môn lập ngày 02/6/2022), Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, hoặc trả giá trị đất cho bà phần diện tích đất trên thì bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày: Thống nhất trình bày của vợ là bà Nguyễn Thị Ánh Ng nên theo yêu cầu khởi kiện ông Dương Ngọc Q yêu cầu vợ tôi di dời hàng rào, công nhận phần lối đi chung ngang 01 mét, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại Kênh Thủy Lợi thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 (theo Biên bản xem xét thẩm định do Toà án và các cơ quan chuyên môn lập ngày 02/6/2022), Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, hoặc trả giá trị đất cho vợ chồng tôi phần diện tích đất trên do ông Quân yêu cầu thì tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện này của ông Quân.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Loan A tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/9/2022 thể hiện: Thống nhất trình bày của ông Quân, đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Quân.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và trình bày của đương sự, không thay đổi, bổ sung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Dương Ngọc Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh Ng mở lối đi và ông được công nhận phần lối đi ngang 01 mét, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại Kênh Thủy Lợi, thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 (theo Biên bản xem xét thẩm định do Toà án và các cơ quan chuyên môn lập ngày 02/6/2022 và theo Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/8/2022) tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Xét thấy, phần đất nuôi trồng thuỷ sản ông Quân sử dụng không có lối đi vào, các đương sự thống nhất trước đây ông Quân đi vào đất của ông phải đi nhờ trên đất nuôi trồng thuỷ sản của bà Nguyệt, nay bà Nguyệt rào lại nên ông Quân không có lối vào; theo quy định tại Điều 254 Bộ luật

Dân sự thì ông Quân được quyền yêu cầu bà Nguyệt mở lối đi trên phần đất của bà Nguyệt bề ngang là 01m là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quân buộc bà Nguyệt mở lối đi bề ngang 01m, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 tại Kênh Thủy Lợi, thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 (theo Biên bản xem xét thẩm định do Toà án và các cơ quan chuyên môn lập ngày 02/6/2022 và theo Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/8/2022) tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; ông Quân có trách nhiệm trả giá trị 100,4m^2 đất theo Biên bản định giá cho bà Nguyệt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh luận giữa các đương sự tại phiên tòa; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Ông Dương Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ánh Ng mở lối đi vào đất nuôi trồng thuỷ sản của ông Dương Ngọc Q trên phần diện tích đất nuôi trồng thuỷ sản của bà Nguyệt, nên quan hệ tranh được xác định "Tranh chấp quyền đi qua bất động sản liền kề" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Diện tích đất tranh chấp tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Võ Loan A có đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt và bà đã có lời khai tại Toà án, nên việc vắng mặt của bà Võ Loan A không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Loan A theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung khởi kiện:* Ông Dương Ngọc Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Ánh Ng mở lối đi ngang 01 mét, dài 100,48 mét, diện tích 100,4m^2 thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 03 tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2022 cũng như các đương sự đều thống nhất diện tích đất nuôi trồng thuỷ sản của ông Dương Ngọc Q có vị trí tứ cạnh như sau:

- Hướng đông giáp phần đất của ông Võ Văn Tòng, ông Nguyễn Văn Thúng.
- Hướng tây giáp mương thoát nước (Kênh công cộng).
- Hướng nam giáp phần đất của bà Nguyễn Thị Ánh Ng.
- Hướng bắc giáp phần đất của bà Nguyễn Thị Ánh Ng.

Các đương sự trong vụ án xác định thống nhất: Từ trước đây ông Dương Ngọc Q canh tác trên đất nuôi trồng thuỷ sản của ông Quân đều phải đi nhờ trên đất của bà Nguyễn Thị Ánh Ng cặp khu vực bờ kênh để vào đất ông Quân; hiện nay khu vực bờ kênh để đi vào phần đất đã bị gia đình bà Nguyễn Thị Ánh Ng làm hàng rào trên bờ kênh Thủy Lợi chắn hết phần đường đi để vào phần đất nuôi trồng thuỷ sản; phía bà Nguyệt và ông Nguyễn Văn D cho rằng dù rào lại không cho người lạ vào mất tài sản nhưng nếu ông Quân muốn vào vuông tôm thì ông Duy bà Nguyệt sẽ mở hàng rào cho ông Quân vào, mà không cho người lạ vào. Như vậy, việc vào canh tác thuỷ sản của ông Quân sẽ bị ảnh hưởng, thực tế ông Quân không còn lối đi nào khác vào đất của ông Quân, kể cả mương thoát nước (Kênh công cộng) các đương sự xác định hiện đã bị bồi lắng, mực nước thấp, không thể đi vào bằng xuồng, ghe trên kênh này.

Theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Dân sự quy định: *"Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ"* thì ông Quân có quyền yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề. Hơn nữa, diện tích đất ông Quân yêu cầu mở lối đi không ảnh hưởng đến các ao nuôi tôm của ông Duy, bà Nguyệt, không ảnh hưởng đến việc canh tác của các đương sự và được coi là thuận lợi, hợp lý, thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

[3.2] Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/6/2022, thì diện tích đất tranh chấp (lối đi) tại một phần thửa số 131, tờ bản đồ số 03, diện tích 100,4m^2 tại Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí như sau:

- Hướng đông giáp bà Nguyễn Thị Ánh Ng, có số đo là 100,48m.
- Hướng tây giáp mương thoát nước (Kênh công cộng), có số đo là 100,48m.
- Hướng nam giáp đất ông Dương Ngọc Q, có số đo là 01m.
- Hướng bắc giáp Kênh thuỷ lợi (bảo lưu kênh R:5.00m), có số đo là 01m.

Như phân tích trên, việc ông Dương Ngọc Q yêu cầu mở lối đi qua bất động sản là quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ánh Ng với diện tích ngang 01m x dài 100,48m từ bảo lưu kênh thuỷ lợi R:5.00m đến đất nuôi trồng thuỷ sản của ông Dương Ngọc Q làm lối đi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Dương Ngọc Q.

[4] Các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, kê khai đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[5] Tại Biên bản định giá 16/9/2022 thì giá đất nuôi trồng thuỷ sản tại Khóm 5, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có giá bình quân là 550.000 đồng/ m^2.

Theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật Dân sự quy định: *"... Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền ...".*

Diện tích đất qua đo đạc xác định 100,4m^2 thành tiền là 55.220.000 đồng, ông Dương Ngọc Q đồng ý trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị Ánh Ng là phù hợp, nên cần buộc ông Quân hoàn trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị Ánh Ng.

[6] Hiện trạng trên đất có 01 hàng rào lưới B40, cột gỗ cao 1,5m, giá trị còn lại khoảng 70%.

Xét thấy hàng rào này có thể tháo dỡ, di dời được nên, nên cần buộc ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Ánh Ng tháo dỡ, di dời hàng rào trên diện tích đất trên để ông Dương Ngọc Q có lối đi như phân tích trên.

[7] *Về Chi phí xem xét thẩm định, định giá*: 8.911.000 đồng *(Tám triệu, chín trăm mười một nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ, ông Dương Ngọc Q đã dự nộp nên được hoàn lại.

[8] *Về án phí:* Như phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc Q, nên bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ông Dương Ngọc Q phải nộp án phí dân sự có giá ngạch; tuy nhiên ông Quân có đơn xin miễn án phí do ông là người cao tuổi, Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự có giá ngạch cho ông Dương Ngọc Q.

[9] Ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có cơ sở, được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 245, 248, 254, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc Q yêu cầu mở lối đi đối với bà Nguyễn Thị Ánh Ng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn D phải mở một lối đi diện tích 100,4m^2 một phần thửa số 131, tờ bản đồ số 03 tại Phường 2, thành phố

Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho ông Dương Ngọc Q sử dụng làm lối đi, có vị trí như sau:

- Hướng đông giáp bà Nguyễn Thị Ánh Ng, có số đo là 100,48m.
- Hướng tây giáp mương thoát nước (Kênh công cộng), có số đo là 100,48m.
- Hướng nam giáp đất ông Dương Ngọc Q, có số đo là 01m.
- Hướng bắc giáp Kênh thuỷ lợi (bảo lưu kênh R:5.00m), có số đo là 01m.

(Kèm Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập ngày 23/8/2022).

3. Các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, kê khai đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

4. Buộc ông Dương Ngọc Q có trách nhiệm đền bù cho bà Nguyễn Thị Ánh Ng giá trị diện tích đất dùng để mở lối đi là 55.220.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng).*

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn D phải tháo dỡ hàng rào lưới B40 và các cột gỗ nằm trên diện tích mở lối đi nêu trên.

6. Chi phí xem xét thẩm định, định giá: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn D phải chịu số tiền 8.911.000 đồng *(Tám triệu, chín trăm mười một nghìn đồng)* ông Dương Ngọc Q đã dự nộp số tiền trên nên được hoàn lại từ số tiền do bà Nguyễn Thị Ánh Ng và ông Nguyễn Văn D thi hành nêu trên tại Chi cục Thi hành án thành phố Bạc Liêu.

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh Ng phải nộp số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Dương Ngọc Q không phải chịu án phí, ông Dương Ngọc Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007532 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình